TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 29-8-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tâm.

2. Bà Huỳnh Hoa Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST -DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1 (B); trụ sở chính: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: số A Q, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1971; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh B1 (theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thành T1:

1. Bà Dương Mỷ H - Phó trưởng phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh B1.

2. Ông Võ Thành Đ - Trưởng phòng QLRR - Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh B1.

(Giấy uỷ quyền số 2879/GUQ-BIDV.BAG ngày 06/12/2023)

Bị đơn: Ông Trần Nhựt H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp H, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: B khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Võ Thành Đ vắng mặt (có đơn yêu cầu); bị đơn ông Trần Nhựt H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh B1 trình bày:

Ngày 03/02/2016 ông Trần Nhựt H1 có ký với Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh B1 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ: số tiền vay: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 03/02/2016 đến ngày 03/02/2021); lãi suất: 10,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/8/2016; phương thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi hàng tháng; tài sản bảo đảm: tín chấp nguồn thu nhập từ lương.

- Từ khi giải ngân đến ngày 28/10/2019, ông H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.677.394 đồng, trong đó: nợ gốc 12.730.000 đồng, nợ lãi 4.932.303 đồng, lãi quá hạn 15.091 đồng.

- Từ ngày 15/02/2017 khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ tạm tính đến ngày 22/11/2023 là 11.914.363 đồng, trong đó: nợ gốc 7.270.000 đồng, lãi trong hạn 4.005.462 đồng, lãi quá hạn 638.901 đồng.

Do ông Trần Nhựt H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H1 thanh toán số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 22/11/2023 là 11.914.363 đồng *(mười một triệu chín trăm mười bốn nghìn ba trăm sáu mươi ba)* đồng. Yêu cầu ông Trần Nhựt H1 tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 22/11/2023 với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 03/02/2016 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ngày 28/8/2024, đại diện nguyên đơn có bổ sung Phiếu tính lãi đối với ông H1, tổng cộng số tiền gốc và lãi suất Ngân hàng yêu cầu ông H1 phải trả tạm tính đến ngày 27/8/2024 là 12.627.029 đồng (trong đó nợ gốc: 7.270.000 đồng, lãi trong hạn: 4.653.400 đồng, lãi phạt: 703.629 đồng). Đồng thời, còn phải trả lãi phát sinh sau ngày 27/8/2024 với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Nhựt H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến, không tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Toà án tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang về tình trạng cư trú của ông H1 được biết, ông Trần Nhựt H1 có đăng ký thường trú tại tổ F, ấp H, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên và hiện đang đăng ký tạm trú tại địa chỉ B khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, qua xác minh ông H1 đang làm việc và sinh sống tại nơi đăng ký tạm trú. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, thỏa thuận vay nợ giữa Ngân hàng với ông Trần Nhựt H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H1 trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi suất tính đến ngày 27/8/2024 là 7.507.690 đồng *(bảy triệu năm trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm chín mươi)* đồng, t

iếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận quy định theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản với bị đơn là ông Trần Nhựt H1 có nơi đăng ký thường trú tại thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang và hiện đang đăng ký tạm trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đồng thời, nguyên đơn có yêu cầu Toà án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt; bị đơn ông Trần Nhựt H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ông H1.

Về nội dung:

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐ ngày 03/02/2016 giữa Ngân hàng TMCP Đ1 - chi nhánh B1 và ông Trần Nhựt H1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Về thực hiện hợp đồng, ông H1 được Ngân hàng giải ngân số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình vay cho đến ngày 28/10/2019, ông H1 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 17.677.394 đồng, trong đó: nợ gốc 12.730.000 đồng, nợ lãi 4.932.303 đồng, lãi quá hạn 15.091 đồng thì không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng cho đến nay.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Nhựt H1 có trách nhiệm trả nợ gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 27/8/2024 số tiền 12.627.029 đồng, trong đó nợ gốc 7.270.000 đồng, lãi trong hạn 4.653.400 đồng, lãi phạt 703.629 đồng. Ông H1 còn phải trả lãi phát sinh sau ngày 27/8/2024 với lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Xét, quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Nhựt H1 có trách nhiệm trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết, phù hợp với quy định tại các Điều 466,

468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Kể từ ngày 28/8/2024, ông Trần Nhựt H1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Ông Trần Nhựt H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ1.

- Ngân hàng TMCP Đ1 được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ1.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1.

Buộc ông Trần Nhựt H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền vốn gốc và lãi suất vay tính đến hết ngày 27/8/2024 là 12.627.029 *(mười hai triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn không trăm hai mươi chín)* đồng, trong đó: nợ gốc 7.270.000 đồng, lãi trong hạn 4.653.400 đồng, lãi phạt 703.629 đồng.

Kể từ ngày 28/8/2024, ông Trần Nhựt H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Nhựt H1 phải chịu 631.000 *(sáu trăm ba mươi mốt nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0003232 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[3] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Đ1,ông Trần Nhựt H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Lâm Ngọc Phượng